**TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI 2 THÔNG BÁO ĐIỂM TRÚNG TUYỂN TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY VÀ THỜI GIAN, HÌNH THỨC XÁC NHẬN NHẬP HỌC VÀ NHẬP HỌC ĐỢT 1 NĂM 2022**

**1. Điểm trúng tuyển**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành đào tạo** | **Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022** |
| **Điểm trúng tuyển** | **Thang điểm** |
| 1 | Giáo dục Mầm non | 33.43 | 40 |
| 2 | Giáo dục Tiểu học | 36.32 | 40 |
| 3 | Giáo dục Công dân | 34.92 | 40 |
| 4 | Giáo dục Thể chất | 32.83 | 40 |
| 5 | Sư phạm Toán học | 34.95 | 40 |
| 6 | Sư phạm Tin học | 24.3 | 40 |
| 7 | Sư phạm Vật lý | 34.03 | 40 |
| 8 | Sư phạm Hoá học | 34.07 | 40 |
| 9 | Sư phạm Sinh học | 31.57 | 40 |
| 10 | Sư phạm Ngữ văn | 37.17 | 40 |
| 11 | Sư phạm Lịch sử | 38.67 | 40 |
| 12 | Sư phạm Tiếng Anh | 35.28 | 40 |
| 13 | Công nghệ Thông tin | 25.37 | 40 |
| 14 | Ngôn ngữ Anh | 32.73 | 40 |
| 15 | Ngôn ngữ Trung Quốc | 32.75 | 40 |
| 16 | Việt Nam học | 25.5 | 40 |

 Lưu ý:
- Nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì sử dụng tiêu chí phụ xét theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).
- Thí sinh trúng tuyển phải thỏa mãn các điều kiện về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định trong Đề án tuyển sinh năm 2022 của Nhà trường.
- Thí sinh phải xác nhận nhập học trực tuyến tại hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi làm thủ tục nhập học trực tiếp tại Nhà trường.
- Kết quả trúng tuyển của thí sinh được công bố là dựa trên các thông tin từ dữ liệu kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, cơ sở dữ liệu ngành, do thí sinh cung cấp và các dữ liệu khác; trường hợp có sai sót sẽ được giải quyết theo quy định.
**2. Tra cứu thông tin, danh sách trúng tuyển**: [**Tại đây**](http://thisinh.hpu2.edu.vn/dstt/)
**3. Thời gian, hình thức xác nhận nhập học:**Theo Quy định chung của Bộ giáo dục và Đào tạo.
**4. Thời gian, hình thức và địa điểm nhập học**
4.1 Thời gian: Từ 08h30 - 17h00 ngày 23 tháng 9 năm 2022.
4.2. Hình thức nhập học: Trực tiếp tại Trường.
4.3. Địa điểm: Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; cụ thể như sau:
*- Hội trường 14-8*
               + Khoa Tiếng Anh;
               + Khoa Giáo dục chính trị;
               + Viện Công nghệ thông tin.
*- Nhà điều hành A1*
               + Khoa Giáo dục Mầm non: Hội trường A1;
               + Khoa Giáo dục Tiểu học: Phòng 3.1;
               + Khoa Giáo dục Thể chất: Phòng 4.4;
               + Khoa Toán: Hội trường A1;
               + Khoa Ngữ văn: Phòng 2.1;
               + Khoa Hóa học: Phòng 4.1;
               + Khoa Vật lý: Phòng 4.3;
               + Khoa Tiếng Trung Quốc: Phòng 3.2;
               + Khoa Lịch sử: Phòng 2.2;
               + Khoa Sinh - KTNN: Phòng 4.2.
**5.  Hồ sơ nhập học:**
5.1. Giấy thông báo trúng tuyển đại học.
5.2. Hồ sơ HS-SV theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo có xác nhận của UBND xã/phường/ nơi cư trú.
5.3. Bản gốc: học bạ, bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022; Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội hoặc ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh (đối với thí sinh trúng tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực); Bản sao giấy khai sinh và 04 ảnh cỡ 4x6.
5.4. Sổ Đoàn viên, Hồ sơ Đảng viên (Hồ sơ chuyển sinh hoạt Đảng phải chuyển qua Đảng ủy khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội).
5.5. Giấy di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự (nếu có) do huyện đội (hoặc tương đương) cấp.
5.6. Tiền nộp khi nhập học:
a) Ký túc xá (tạm thu đối với sinh viên đăng ký ở ký túc xá):
- KTX S1, S2: 80.000 đồng/người/tháng x 10 tháng (8 người/phòng) = 800.000 đồng
- KTX S3: 60.000 đồng/người/tháng x 10 tháng (8 người/phòng)= 600.000 đồng
- KTX S4: 100.000 đồng/người/tháng x 10 tháng (8 người/phòng)= 1.000.000 đồng
b) Hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động đầu khóa:= 100.000 đồng
c) Khám sức khỏe:03 đợt x 80.000 đ/đợt= 240.000 đồng
d) Bảo hiểm y tế 15 tháng:
- Sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc= 502.875 đồng
- Sinh viên không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc= 704.025 đồng
e) Học phí (tạm thu) theo nhóm ngành đào tạo, cụ thể:
- Nhóm ngành I(= 5.550.000 đồng
- Nhóm ngành V(= 6.300.000 đồng
- Nhóm ngành VII(= 5.250.000 đồng
*Danh sách các nhóm ngành như sau:*
*Nhóm ngành I: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Công dân, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Toán học, Sư phạm Tin học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Sinh học.*
*Nhóm ngành V: Công nghệ thông tin.*
*Nhóm ngành VII: Văn học, Việt Nam học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc.*
*Sinh viên nộp học phí theo hình thức chuyển khoản; Sinh viên thuộc diện được hưởng hỗ trợ theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP không phải nộp học phí.*
**Những điều cần chú ý:**
1. Các giấy tờ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) và khu vực ưu tiên cần phải rõ ràng, thống nhất, không tẩy xoá.
2. Bảo hiểm thân thể tự nguyện thu tại Phòng CTCT-HSSV (khi học tập trực tiếp tại trường).
3. Nếu sau 15 ngày kể từ ngày bắt đầu nhập học, Nhà trường không nhận được hồ sơ của anh (chị) thì coi như không có nhu cầu học tại Trường.
Mọi giải đáp, thắc mắc xin gọi hotline: 0812.012.626  0813.005.757  0862.300.866 để được hỗ trợ.